

Số: 460/2025/QĐST-HNGĐ

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 600/2025/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2025 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

* Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Trần Thanh H, sinh ngày 06/6/1953

CCCD số: 082053009473

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: Chung cư C - Số A, Tầng B- Phan Văn T, khu phố A, phường A, Quận B, (nay là phường B), Thành phố Hồ Chí Minh;

- Bà Lưu Ngọc Đ, sinh ngày 26/02/1962

CCCD số: 082162014598

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: Căn hộ 20.10 Tháp B, chung cư P, khu phố B, phường T, Quận A, (nay là phường Đ), Thành phố Hồ Chí Minh;

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Các đương sự kết hôn hợp pháp, việc yêu cầu Tòa án giải quyết thuận tình ly hôn là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

[2] Việc các bên thỏa thuận về nuôi con, tài sản chung là có cơ sở chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Thanh H và bà Lưu Ngọc Đ thuận tình ly hôn.

1.2. Về con chung: Ông Trần Thanh H và bà Lưu Ngọc Đ có 02 con chung tên Trần Lưu Đăng N, sinh ngày 11/9/1988; Trần Lưu Duy T1, sinh ngày 31/3/1990. Các con chung đều đã trưởng thành.

1.3. Về tài sản chung, nợ chung: Ông Trần Thanh H và bà Lưu Ngọc Đ cùng xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí toà án: Ông Trần Thanh H và bà Lưu Ngọc Đ được miễn nộp tiền lệ phí Toà án do thuộc trường hợp là người cao tuổi.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - TPHCM;
- VKS nhân dân TPHCM;
- UBND nơi thực hiện ĐKKH;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Bình